TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2026/HNGĐ-ST
Ngày 05-02-2026
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chính

Ông Trần Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 05 tháng 02 năm 2026 tại Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 282/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2025/QĐXX-ST ngày 23 tháng 12 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1992 (có yêu cầu vắng mặt)

Căn cước công dân số 089192004862

Địa chỉ cư trú: Ấp Hòa B, xã CĐ, tỉnh An Giang.

Người nhận ủy quyền của bà Huỳnh Thị N: Bà Quách Kim T, sinh năm 1995

Căn cước công dân số 096195008060

Địa chỉ cư trú: Đường L, Khóm A, phường L, tỉnh Cà Mau. Theo văn bản ủy quyền ngày 18/11/2025.

- *Bị đơn:* Ông Phan Minh K, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 14, xã TB, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 18/11/2025 bà Huỳnh Thị N trình bày:*

Bà N và ông K tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn TB nay là xã TB, tỉnh Cà Mau vào ngày 11/3/2014. Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm với nhau trong lối sống, thường xuyên cự cải nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên ông bà không còn chung sống với nhau từ tháng 12/2021 đến nay. Vì vậy, bà N yêu cầu ly hôn với ông K.

Thời gian chung sống bà N và ông K có con chung tên Phan Đăng K, sinh ngày 17/6/2014. Khi ly hôn bà N yêu cầu tiếp tục nuôi dạy nhưng không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên bà N không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Huỳnh Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Phan Minh K. Do ông bà chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Ông K có địa chỉ cư trú tại ấp 14, xã TB (khóm B, thị trấn TB cũ), tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông K nhưng ông K không có văn bản ý kiến về yêu cầu của bà N và vắng mặt tại lần hòa giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông K theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bà N, bà Trang có yêu cầu xin văng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà N, bà Trang theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà N và ông K tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TB (thị trấn TB, huyện Thới Bình cũ), tỉnh Cà Mau vào ngày 11/3/2014. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã tuân thủ về

điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống ông bà phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên bà N yêu cầu ly hôn với ông K. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tổ chức hòa giải để ông bà có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do ông K vắng mặt khi hoà giải, xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho bà Huỳnh Thị N và ông Phan Minh K được ly hôn.

[4] Thời gian chung sống ông bà có con chung tên Phan Đăng K, sinh ngày 17/6/2014 (giới tính nam). Xét thấy bà N yêu cầu tiếp tục nuôi dạy con chung là có cơ sở. Bởi vì con chung hiện bà N trực tiếp nuôi dạy nên việc hoán đổi nuôi con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của con chung. Hơn nữa cháu K đã trên 07 tuổi và có yêu cầu và nguyện vọng được ở với bà N. Vì vậy cần tiếp tục giao con chung cho bà N nuôi dạy.

Bà N không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N xác định thời gian chung sống ông bà không có tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà N phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82, 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị N và ông Phan Minh K được ly hôn.

2.Về con chung: Ông Phan Minh K có nghĩa vụ tiếp tục giao con chung Phan Đăng K, sinh ngày 17/6/2014 (giới tính nam) cho bà Huỳnh Thị N tiếp tục nuôi dạy. Ông K không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông K không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng ông có quyền thăm nom con chung phù hợp với quy định pháp luật, không ai có quyền cản trở.

3.Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị N phải nộp 300.000 đ *(Ba trăm nghìn đồng).* Vào ngày 24 tháng 11 năm 2025 bà N có dự nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0005204 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

4. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chính – Trần Văn Thắng **Nguyễn Kiều Trang**